

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 117/2024/HS-ST
Ngày: 24-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Hoàng Thuận – Phó Hiệu trưởng trường THPT Trần Văn Ôn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Bà Lê Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2024/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Thanh B, sinh năm 1986 tại An Giang; nơi thường trú: **Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang**; nghề nghiệp: Cơ khí; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đỗ Thanh L**, sinh năm không rõ và bà **Trương Thị T** (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/11/2023 cho đến nay.

- Bị hại: **Nguyễn Thị Cẩm L1**, sinh ngày: 05/4/2008; địa chỉ: **Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng**; tạm trú: 16/12 **khu phố B b, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương**, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại **Nguyễn Thị Cẩm L1**: Ông **Nguyễn Hoài T1**, sinh năm: 1988 và bà **Phạm Thị T2**, sinh năm 1986; cùng thường trú: **Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng**; cùng tạm trú: 16/12 **khu phố B b, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương**, là cha và mẹ của bị hại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thanh B và **Nguyễn Thị Cẩm L1**, sinh ngày: 05/4/2008 cùng sinh sống tại dãy nhà trọ, địa chỉ: **1, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương**. Trong quá trình sinh sống cả hai cùng nảy sinh tình cảm nên **Đỗ Thanh B** đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với **Nguyễn Thị Cẩm L1** 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 15/10/2023 tại phòng trọ của bị cáo địa chỉ nêu trên, **Đỗ Thanh B** đã quan hệ tình dục với **Nguyễn Thị Cẩm L1**. Sau khi quan hệ xong, **B** cho **L1** uống thuốc tránh thai rồi **L1** về phòng trọ của mình để ngủ.

Lần thứ hai: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 19/11/2023, cả hai thực hiện quan hệ tình dục với nhau. Sau khi quan hệ xong, **Nguyễn Thị Cẩm L1** đi về phòng trọ của mình để ngủ thì bị bà **Phạm Thị T2** là mẹ của **Nguyễn Thị Cẩm L1** phát hiện nên đã báo cho chồng là ông **Nguyễn Hoài T1** biết vụ việc. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/11/2023, ông **Nguyễn Hoài T1** đến **Công an phường B** trình báo vụ việc. Cùng ngày, **B** đến **Công an phường B** đầu thú về hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận giám định xâm hại tình dục trẻ em số 670/KLGD-TTPY ngày 28/11/2023 của Trung tâm pháp y – **Sở Y tế tỉnh B** đã kết luận: Âm hộ, tầng sinh môn không chảy sớt; màng trinh dẫn rộng, bờ răng cưa, vết rách cũ vị trí 8 giờ, 9 giờ tới chân màng trinh, vị trí 3 giờ rách chưa tới chân màng trinh; âm đạo ít dịch trắng trong.

Tại bản Cáo trạng số 109/CT-VKS -TA ngày 23/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo **Đỗ Thanh B** về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo **Đỗ Thanh B** từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toàn bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 vỏ gói kê đầu bằng vải có hoa văn màu trắng tím; 01 vỏ gói dài bằng vải có hoa văn màu trắng tím, 01 ra nệm bằng vải có hoa văn màu trắng tím; 01

mảnh vải kích thước (4x5) cm cắt ra từ nệm bên trên có vết dịch màu vàng nhạt là vật chứng vụ án cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) USB màu trắng, nhãn hiệu Toshiba, dung lượng 4GB chứa dữ liệu hình ảnh camera ghi nhận sự việc và mẫu vật hoàn lại sau giám định tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra đến khi chuẩn bị xét xử, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, bị cáo **Đỗ Thanh B** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

[3] Vào ngày 15/10/2023 và 19/11/2023, tại căn phòng trọ của bị cáo **Bình địa chỉ: 16/12 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương**, bị cáo **Đỗ Thanh B** đã có hành vi giao cấu với **Nguyễn Thị Cẩm L1** sinh ngày 05/4/2008 tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị hại **Nguyễn Thị Cẩm L1** được 15 tuổi 06 tháng 10 ngày. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác, ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý của bị hại và làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị nghiêm trị, nhưng vì ham muốn tình dục nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại **Nguyễn Thị Cẩm L1** và người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 vỏ gối kê đầu bằng vải có hoa văn màu trắng tím; 01 vỏ gối dài bằng vải có hoa văn màu trắng tím, 01 ra nệm bằng vải có hoa văn màu trắng tím; 01 mảnh vải kích thước (4x5) cm cắt ra từ nệm bên trên có vết dịch màu vàng nhạt là vật chứng vụ án cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) USB màu trắng, nhãn hiệu Toshiba, dung lượng 4GB chứa dữ liệu hình ảnh camera ghi nhận sự việc và mẫu vật hoàn lại sau giám định theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định của Phòng kỹ thuật hình sự **Công an tỉnh B** (Bút lục 104) tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[9] LỜI đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 584 và Điều 590 Bộ luật Dân sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo **Đỗ Thanh B** phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Thanh B** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo **Đỗ Thanh B** bồi thường cho bị hại **Nguyễn Thị Cẩm L1** số tiền 100.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 02 vỏ gối kê đầu bằng vải có hoa văn màu trắng tím; 01 vỏ gối dài bằng vải có hoa văn màu trắng tím, 01 ra nệm bằng vải có hoa văn màu trắng tím; 01 mảnh vải kích thước (4x5) cm cắt ra từ nệm bên trên có vết dịch màu vàng nhạt.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản ngày 22/4/2024).

4. Về án phí: Buộc bị cáo **Đỗ Thanh B** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Bị hại; Người đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hạnh